TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 213/2024/QĐST- HNGĐ	*Phú Nhuận, ngày 01 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 249/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm: 1996

Địa chỉ: 3 H, Phường A, quận P, Tp ..

- Bị đơn: Ông Tống Hữu T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: 3 H, Phường A, quận P, Tp ..

(ông T hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 1 – Phân trại số C – Trại giam T1 – Bộ C)

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/3/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Mỹ N và ông Tống Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhận: Bà Lê Thị Mỹ N và ông Tống Hữu T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13, quyển số 01/2014 do U, quận P, Tp . cấp ngày 28/02/2014 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: có 01 con chung là Tống Mỹ Như Q, sinh ngày 10/8/2012 (nữ). Sau khi ly hôn, bà N sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Như Quỳnh, ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được phép cản trở họ thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: đương sự khai không có.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ N tự nguyện chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0032251 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N1 được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q. PN;
- Chi cục THADS Q. PN;
- UBND P.10, Q.PN;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Minh Thúy